TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN GIANG

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ 1

I. Đọc thầm bài Thương ông

II. Trắc nghiệm: Tick vào đáp án đúng hoặc hoàn thành bài tập theo yêu cầu.

Câu 1: Ông của bạn Việt bị làm sao?

A. Đau chân B. Đau tay C. Đau mắt

Câu 2: Khi thấy ông đau, Việt đã làm gì giúp ông?

A. Việt lại gần động viên ông.

B. Việt để ông vịn vào vai mình rồi đỡ ông lên.

C. Việt âu yếm nắm tay ông.

Câu 3: Theo em, vì sao tác giả nói Việt tuy bé mà khỏe?

A. Vì bạn ấy to khỏe.

B. Vì bạn ấy muốn giúp đỡ ông.

C. Vì bạn ấy thấy ông đau chân thì rất thương ông.

Câu 4: Khi được Việt giúp lên thềm ông đã làm gì?

A. Trong lòng sung sướng.

B. Quẳng gậy, cúi xuống, âu yếm cháu.

C. Cả hai đáp án trên.

LIVEWORKSHEETS

Câu 5: Từ ngữ thể hiện dáng vẻ của Việt là:

A. Lon ton B. âu yếm C. khập khiễng, khập khà

Câu 6: Dòng nào dưới đây là các từ nêu đặc điểm.

A. Chạy, lon ton, dễ thương.

B. Dễ thương, nhăn nhó, khỏe.

C. Thềm nhà, vịn vai, đau chân.

Câu 7: Câu nêu hoạt động là:

A. Ông bước lên thềm nhà rất khó khăn.

B. Việt là cậu bé hiếu thảo.

C. Việt giúp đỡ ông khi ông bị đau chân.

Câu 8: Chọn dấu câu thích hợp để điền vào chỗ ô trống.

Buổi sáng ☐ chúng em thường xuyên tập thể dục ☐

Câu 9: Tìm các từ chỉ sự vật trong các từ sau.

Gậy /chân / thương ông / sung sướng/ Việt / vịn vai.

Câu 10: Đâu là câu thể hiện tình cảm của con, cháu đối với ông bà.

A. Con, cháu yêu quý và kính trọng ông bà, cha mẹ.

B. Con, cháu chiều ông bà.

C. Con, cháu làm việc cho ông bà.

LIVEWORKSHEETS